Biểu số 01

BIỂU GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ KHỐI TỈNH, CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Quyết định số: 1194 /QĐ-UBND ngày 30/5/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng số	Ngân sách trung ương	Đối ứng ngân sách tỉnh	Ghi chú
1	*2*	*3=4+5*	*4*	*5*	*6*
	TỔNG CỘNG	**515.034**	**512.334**	**2.700**	
A	**KHỐI TỈNH**	**56.664**	**53.964**	**2.700**	
1	Sở Dân tộc và Tôn giáo	32.555	31.005	1.550	
2	Sở Tài chính	32	30	2	
3	Sở Nông nghiệp và Môi trường	6.570	6.257	313	
4	Sở Nội vụ	2.646	2.520	126	
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	3.612	3.440	172	
6	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	8.864	8.442	422	
7	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	1.607	1.530	77	
8	Sở Tư pháp	210	200	10	
9	Sở Khoa học và Công nghệ	52	50	2	
10	Sở Y tế	32	30	2	
11	Sở Công Thương	32	30	2	
12	Hội Nông dân tỉnh	158	150	8	
13	Sở Xây dựng	52	50	2	
14	Tỉnh đoàn	53	50	3	
15	Uỷ ban MTTQ Việt Nam tỉnh	189	180	9	
B	**KHỐI HUYỆN**	**458.370**	**458.370**		
1	Huyện Hữu Lũng	30.769	30.769		Cấp huyện bố trí nguồn đối ứng tối thiểu theo quy định và phân bổ vốn chi tiết theo dự án, tiểu dự án thành phần
2	Huyện Chi Lăng	48.033	48.033		
3	Thành phố Lạng Sơn	9.841	9.841		
4	Huyện Cao Lộc	51.087	51.087		
5	Huyện Lộc Bình	53.408	53.408		
6	Huyện Đình Lập	24.492	24.492		
7	Huyện Văn Lãng	50.018	50.018		
8	Huyện Tràng Định	52.484	52.484		
9	Huyện Văn Quan	39.240	39.240		
10	Huyện Bình Gia	56.545	56.545		
11	Huyện Bắc Sơn	42.453	42.453		

Biểu số 02

BIỂU CHI TIẾT GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ KHỐI TỈNH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Quyết định số: 1194 /QĐ-UBND ngày 30/5/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Dự án	Tổng số	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Tài chính	Sở Nông Nghiệp và Môi trường	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	Sở Tư pháp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Y tế	Sở Công Thương	Hội Nông dân tỉnh	Sở Xây dựng	Tỉnh đoàn	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh
	TỔNG CỘNG	**56.664**	**32.555**	**32**	**6.570**	**2.646**	**3.612**	**8.864**	**1.607**	**210**	**52**	**32**	**32**	**158**	**52**	**53**	**189**
	Ngân sách trung ương	**53.964**	**31.005**	**30**	**6.257**	**2.520**	**3.440**	**8.442**	**1.530**	**200**	**50**	**30**	**30**	**150**	**50**	**50**	**180**
	Ngân sách tỉnh	**2.700**	**1.550**	**2**	**313**	**126**	**172**	**422**	**77**	**10**	**2**	**2**	**2**	**8**	**2**	**3**	**9**
III	**Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị**	**6.207**	**0**	**0**	**6.207**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	6.207			6.207												
2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	0			0												

TT	Dự án	Tổng số	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Tài chính	Sở Nông Nghiệp và Môi trường	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	Sở Tư pháp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Y tế	Sở Công Thương	Hội Nông dân tỉnh	Sở Xây dựng	Tỉnh đoàn	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh
IV	**Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc**																
V	**Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**	**33.031**	**29.641**	**0**	**0**	**0**	**3.390**	**0**	**0**	**0**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường phổ thông có học sinh ở bán trú (HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	3.295					3.295										
2	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	28.297	28.297														

TT	Dự án	Tổng số	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Tài chính	Sở Nông Nghiệp và Môi trường	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	Sở Tư pháp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Y tế	Sở Công Thương	Hội Nông dân tỉnh	Sở Xây dựng	Tỉnh đoàn	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh
3	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp (GDNN) và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi	95			0		95										
4	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	1.344	1.344														
VI	**Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**	**6.872**						**6.872**									
VII	**Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em**	**0**															
VIII	**Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em**	**4.450**	**450**	**0**	**0**	**2.500**	**0**	**0**	**1.500**	**0**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
IX	**Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù**	**864**	**864**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**

TT	Dự án	Tổng số	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Tài chính	Sở Nông Nghiệp và Môi trường	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	Sở Tư pháp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Y tế	Sở Công Thương	Hội Nông dân tỉnh	Sở Xây dựng	Tỉnh đoàn	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh
	Tiểu dự án 1: Đầu tư tạo sinh kế bền vững, phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù	0	0														
	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	864	864														
X	**Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**	**2.540**	**50**	**30**	**50**	**20**	**50**	**1.570**	**30**	**200**	**50**	**30**	**30**	**150**	**50**	**50**	**180**
1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030	1.720	0	0	0	0	0	1.520	0	200		0	0	0	0	0	0

TT	Dự án	Tổng số	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Tài chính	Sở Nông Nghiệp và Môi trường	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	Sở Tư pháp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Y tế	Sở Công Thương	Hội Nông dân tỉnh	Sở Xây dựng	Tỉnh đoàn	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh
2	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	0															
3	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	820	50	30	50	20	50	50	30	0	50	30	30	150	50	50	180